

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP

TẬP 9 (1958-1959)



WWW.CPV.ORG.VN, 2006

TẬP 9 (1958-1959)

- **Hồ Chí Minh toàn tập tập 9 - [Download](#)**
- **Danh mục các Sắc lệnh và Quyết định do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1958 đến 1959**
- **Hồ Chí Minh toàn tập tập 9 năm 1958**
- **Lời phát biểu sau khi Quốc hội thông qua bản Hiến pháp mới (31-12-1959)**
- **Cảnh giác (23-12-1959)**
- **Lời phát biểu tại buổi chiêu đãi nhân dịp kỷ niệm 15 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1959)**
- **Thư gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1959)**
- **Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (18-12-1959)**
- **Lời chào mừng Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá I (18-12-1959)**
- **Thư gửi cán bộ và giáo viên bổ túc văn hoá (17-12-1959)**
- **Tiếp tục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên, một công tác quan trọng để củng cố hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (1959)**
- **Tiêu chuẩn của người đảng viên (9-12-1959)**
- **Điện mừng ngày sinh Chủ tịch A. Nôvôtni (8-12-1959)**

- **Phải ra sức chống hạn (4-12-1959)**
- **Điện mừng ngày sinh Tổng thống ấn Độ Ragiăngđra Praxát (3-12-1959)**

Danh mục các Sắc lệnh và Quyết định do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1958 đến 1959

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 33'

NĂM 1958

- Sắc lệnh số 54-SL, ngày 2-2-1958, đặt các loại Huân chương, Huy chương "Quân giải phóng Việt Nam" và Huân chương, Huy chương "Chiến thắng" dành tặng thưởng những cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam có công trong việc xây dựng quân đội, tham gia chiến đấu ở các thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến.
- Sắc lệnh số 56-SL, ngày 24-2-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đoàn nghệ thuật nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.
- Sắc lệnh số 57-SL, ngày 27-2-1958, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho 5 người có đông con, cháu tòng quân.
- Quyết định số 58-QĐ, ngày 28-3-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội cầm đầu một nhóm lưu manh giết người cướp của.
- Sắc lệnh số 59-SL, ngày 3-4-1958, đồng ý để một Uỷ viên Uỷ ban hành chính Liên khu IV được từ chức đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 60-SL, ngày 10-4-1958, về việc thành lập Tổng cục quân huấn trực thuộc Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 61-SL, ngày 10-4-1958, bổ nhiệm cán bộ giữ chức Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm Tổng cục quân huấn.

- Sắc lệnh số 62-SL, ngày 14-4-1958, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho Phó tham tán hợp tác kinh tế của Đại sứ quán Liên Xô ở Việt Nam.
- Sắc lệnh số 63-SL, ngày 16-4-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho ba văn nghệ sĩ nước Cộng hoà Nhân dân Ba Lan.
- Sắc lệnh số 64-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Trần Văn Quang giữ chức Phó Tổng tham mưu trưởng kiêm Cục trưởng Cục tác chiến.
- Sắc lệnh số 65-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Vịnh, nguyên Phó chủ nhiệm Tổng cục cán bộ giữ chức quyền Chủ nhiệm Tổng cục cán bộ thuộc Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 66-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Vũ Nhất, Sư đoàn trưởng giữ chức Phó chính uỷ Quân khu Tây Bắc.
- Sắc lệnh số 67-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Chu Huy Mân, Chính uỷ Quân khu IV, giữ chức Chính uỷ Quân khu Tây Bắc.
- Sắc lệnh số 68-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Vinh, Cục trưởng Cục tổ chức giữ chức Chính uỷ Quân khu IV.
- Sắc lệnh số 69-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Đàm Quang Trung, Sư đoàn trưởng giữ chức Phó tư lệnh Quân khu Tả Ngạn.
- Sắc lệnh số 70-SL, ngày 2-5-1958, truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho cụ Lý Đình Thái (tức Thi Sơn), Uỷ viên Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó hội trưởng hội Việt - Trung hữu nghị.
- Sắc lệnh số 71-SL, ngày 7-5-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho đoàn xiếc Tề tề cấp nhĩ (Trung Quốc) sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.

- Quyết định số 72-QĐ, ngày 10-5-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội giết người cướp của.
- Sắc lệnh số 73-SL, ngày 13-5-1958, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho ba gia đình có đông con cháu tòng quân.
- Quyết định số 74-QĐ, ngày 22-5-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội giết người cướp của.
- Quyết định số 75-QĐ, ngày 23-5-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội làm gián điệp.
- Sắc lệnh số 76-SL, ngày 17-6-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hoá về thành tích xoá nạn mù chữ.
- Sắc lệnh số 77-SL, ngày 6-7-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho cụ Sa Văn Minh, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính Khu tự trị Thái Mèo.
- Sắc lệnh số 77B-SL, ngày 7-7-1958, tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho 26 chiến sĩ thi đua trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và lao động trí óc.
- Sắc lệnh số 78-SL, ngày 8-7-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho 7 đơn vị và 79 chiến sĩ thi đua có nhiều thành tích xuất sắc trong 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế.
- Quyết định số 79-QĐ, ngày 5-8-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội dùng súng lục, dao găm mưu giết người cướp của.
- Sắc lệnh số 80-SL, ngày 15-8-1958, tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hạng Nhất cho 266 cán bộ quân đội; truy tặng Huân chương Chiến thắng hạng Nhất cho 18 cán bộ quân đội đã hy sinh.

- Sắc lệnh số 81-SL, ngày 15-8-1958, bổ nhiệm thiếu tướng Lê Hiến Mai giữ chức Chính uỷ Bộ tư lệnh Pháo binh.
- Quyết định số 82-QĐ, ngày 16-8-1958, ân giảm án tử hình xuống án tù chung thân cho một phạm nhân can tội gây sự đánh nhau làm chết người.
- Quyết định số 83-QĐ, ngày 16-8-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội giết người cướp của.
- Quyết định số 86-QĐ, ngày 10-9-1958, ân giảm án tử hình xuống án tù chung thân cho một phạm nhân can tội giết người.
- Sắc lệnh số 87-SL, ngày 8-10-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho tỉnh Ninh Bình về thành tích xoá nạn mù chữ.
- Sắc lệnh số 88-SL, ngày 9-10-1958, đồng ý đề ông Nguyễn Năng Hách được từ chức Chủ tịch Uỷ ban hành chính Khu Tả ngạn đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 89-SL, ngày 20-10-1958, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho gia đình cụ Trần Thị Sáng (Tùng Thiện, Sơn Tây) có đông con cháu tòng quân.
- Sắc lệnh số 90-SL, ngày 22-10-1958, đồng ý đề ông Trần Cung được từ chức Phó chủ tịch Uỷ ban hành chính Khu Tả ngạn đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 91-SL, ngày 22-11-1958, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho bác sĩ Hoàng Tích Trí, đại biểu Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Y tế vừa từ trần.
- Sắc lệnh số 92-SL, ngày 24-11-1958, bãi bỏ cấp hành chính Liên khu III, Liên khu IV và Khu Tả ngạn kể từ ngày 1-12-1958.

- Sắc lệnh số 93-SL, ngày 1-12-1958, đồng ý để các ông Trịnh Đình Cung, Bùi Công Bằng được từ chức Ủy viên Ủy ban hành chính Khu Tả ngạn đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 94-SL, ngày 1-12-1958, đồng ý để ông Bùi Thuỷ được từ chức Ủy viên Ủy ban hành chính Khu Hồng Quảng đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 95-SL, ngày 1-12-1958, đồng ý để ông Hoàng Phương Thảo được từ chức Ủy viên Ủy ban hành chính Liên khu IV đi nhận công tác khác.
- Quyết định số 96-QĐ, ngày 12-12-1958, ân xá cho 15 phạm nhân nhân dịp ngày Quốc khánh 2-9-1958.
- Sắc lệnh số 97-SL, ngày 20-12-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đoàn nghệ thuật Triều Tiên sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.

NĂM 1959

- Sắc lệnh số 01-SL, ngày 2-1-1959, bổ nhiệm ông Trần Mạnh Quý giữ chức Phó tổng thanh tra Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ.
- Quyết định số 02-SL, ngày 8-1-1959, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội giết người cướp của.
- Sắc lệnh số 03-SL, ngày 10-1-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đoàn triển lãm nông khải (Trung Quốc) sang công tác tại Việt Nam.
- Sắc lệnh số 04-SL, ngày 28-1-1959, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho gia đình ông Tạ Quang Bửu (Nam Định) có 6 người con tòng quân.

- Sắc lệnh số 07-SL, ngày 24-2-1959, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho gia đình cụ Nguyễn Thị Thừa (Kiến An) có 4 con tòng quân đều là liệt sĩ.
- Sắc lệnh số 18-SL, ngày 9-3-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho 8 tập thể đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất vụ mùa năm 1958.
- Sắc lệnh số 19-SL, ngày 14-3-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho đội bay Liên Xô đã đảm bảo tốt cuộc hành trình của Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam sang thăm Ấnôxla.
- Sắc lệnh số 20-SL, ngày 23-3-1959, bãi bỏ cấp hành chính Khu Lao - Hà - Yên, sáp nhập tỉnh Hà Giang vào Khu tự trị Việt Bắc, tạm thời đặt tỉnh Lao Cai, Yên Bái dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chính phủ.
- Sắc lệnh số 21-SL, ngày 2-4-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho đoàn Việt kịch Trung Quốc sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.
- Sắc lệnh số 22-SL, ngày 28-4-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho đoàn múa balê Hunggari sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.
- Sắc lệnh số 23-SL, ngày 29-4-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho các đơn vị xây dựng công Xuân Quan.
- Sắc lệnh số 24-SL, ngày 6-5-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Khu tự trị Thái - Mèo.
- Sắc lệnh số 25-SL, ngày 26-5-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho đoàn nghệ sĩ dân gian Tiệp Khắc sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.

- Sắc lệnh số 26-SL, ngày 30-5-1959, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, cho bác sĩ Vũ Đình Tụng, nguyên Bộ trưởng Bộ Thương binh.
- Sắc lệnh số 27-SL, ngày 29-6-1959, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho ông Hoàng Đức Thạc, nguyên Bí thư Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ, Đảng Lao động Việt Nam, tỉnh Cao Bằng.
- Quyết định số 28-QĐ, ngày 30-6-1959, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội giết người cướp của.
- Quyết định số 29-QĐ, ngày 30-6-1959, ân giảm án tử hình xuống án tù chung thân cho một phạm nhân can tội giết người.
- Sắc lệnh số 30-SL, ngày 30-6-1959, cho phép một án kiều được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 31-SL, ngày 30-6-1959, cho phép một Hoa kiều được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 32-SL, ngày 30-6-1959, truy tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho ông Phan á Quân, nguyên Phó chủ tịch Ủy ban hành chính Khu tự trị Thái - Mèo.
- Sắc lệnh số 36-SL, ngày 31-8-1959, phong quân hàm cấp tướng cho 16 sĩ quan cao cấp¹ của Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 37-SL, ngày 4-9-1959, tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hạng Nhất cho 19 sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 38-SL, ngày 25-9-1959, tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hạng Nhất cho 54 cán bộ, sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và truy tặng Huân chương Chiến thắng hạng Nhất cho 5 cán bộ sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam đã hy sinh.

- Sắc lệnh số 39-SL, ngày 25-9-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho 5 đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1958 nhân dịp Quốc khánh 2-9-1959.
- Sắc lệnh số 40-SL, ngày 6-10-1959, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho ông Hồ Văn Du (Hà Nội) có 5 con tòng quân, trong đó có 3 liệt sĩ.
- Sắc lệnh số 41-SL, ngày 12-10-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho chuyên gia Liên Xô Vanpilốp.
- Quyết định số 44-QĐ và 45-QĐ, ngày 6-11-1959, bác đơn xin ân giảm án tử hình của ba phạm nhân can tội giết người cướp của.
- Sắc lệnh số 46-SL, ngày 7-11-1959, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho Phó đại diện Cục liên lạc kinh tế Trung Quốc tại Việt Nam Trịnh An Thụ.
- Sắc lệnh số 47-SL, ngày 26-11-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho đoàn vật lý địa cầu Ba Lan, công tác tại Việt Nam.
- Sắc lệnh số 48-SL, ngày 26-11-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho giáo sư Roman Teisseyre, Trưởng đoàn vật lý địa cầu Ba Lan công tác tại Việt Nam.
- Sắc lệnh số 49-SL, ngày 28-11-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho đoàn nghệ thuật Liên Xô sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.
- Sắc lệnh số 50-SL, ngày 30-11-1959, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho ông Đàm Văn Nghị (tức Lê Tòng) Chủ tịch Ủy ban hành chính, Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Đảng Lao động Việt Nam tỉnh Cao Bằng.

- Sắc lệnh số 51-SL, ngày 14-12-1959, quy định lại vấn đề quốc tịch của những phụ nữ Việt Nam lấy chồng có quốc tịch nước ngoài.
- Sắc lệnh số 52-SL, ngày 18-12-1959, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho gia đình ông Đỗ Khắc Phần (Mỹ Lộc, Nam Định) có 5 con tòng quân (có 3 liệt sĩ và 1 tử sĩ) và gia đình ông Tạ Văn Liêm (Lý Nhân, Hà Nam) có 5 con tòng quân (3 liệt sĩ).
- Sắc lệnh số 53-SL, ngày 21-12-1959, cho phép một cán bộ Nhà máy văn phòng phẩm Hà Nội, nguyên quốc tịch Pháp được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Quyết định số 54-QĐ, ngày 21-12-1959, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội giết người.
- Quyết định số 55-QĐ, ngày 29-12-1959, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội cầm đầu thổ phỉ, tổ chức vũ trang chống chính quyền, giết hại nhân dân.

Hồ Chí Minh toàn tập tập 9 năm 1958

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 34'

- * Lời chúc mừng năm mới
- * Lời kêu gọi nông dân và cán bộ quyết tâm chống hạn, đẩy mạnh sản xuất vụ Đông - Xuân
- * Nói chuyện với đồng bào tỉnh Hưng Yên
- * Nông dân Trung Quốc chống hạn
- * Bài nói chuyện với cán bộ và nhân dân xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm (Hà Nội)
- * Bài nói tại hội nghị chống hạn tỉnh Hà Đông
- * Thư gửi ông Nguyễn Sinh Thoán
- * Nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ, công nhân viên trường đại học nhân dân Việt Nam (khóa III)
- * Thư gửi hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội
- * Bài nói tại trường công an Trung ương
- * Tuyên bố với các đại sứ trong uỷ ban quốc tế giám sát và kiểm soát việc thi hành hiệp định Giơnevơ về Việt Nam
- * Nói chuyện với đồng bào tại sân bay Gia Lâm trước khi đi thăm Ấn Độ và Miến Điện
- * Đáp từ tại sân bay Palam (Niu Đêli - Ấn Độ)

- * Diễn văn tại cuộc mít tinh của nhân dân Niu đêli (Ấn Độ)
- * Đáp từ trong buổi tiệc do Tổng thống Praxát chiêu đãi
- * Tuyên bố tại cuộc họp báo ở Niu đêli (Ấn Độ) về vấn đề thống nhất nước Việt Nam, quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa
- * Bài nói tại hội những người Ấn nghiên cứu các vấn đề quốc tế
- * Diễn văn tại buổi tiệc chiêu đãi Tổng thống Praxát
- * Nói chuyện với các đại biểu nhân dân thành phố Bombay (Ấn Độ)
- * Lời từ biệt tại sân bay Bănggalo (Ấn Độ)
- * Đáp từ trong cuộc mít tinh chào mừng của nhân dân Cancútta (Ấn Độ)
- * Đáp từ trong buổi tiệc chiêu đãi của Thủ hiến Bắnggan
- * Nói chuyện với nhân dân Ấn Độ trước khi rời Ấn Độ sang thăm Liên bang Miến Điện
- * Bài nói tại cuộc họp báo ở Rắnggun (Miến Điện)
- * Đáp từ tại lễ nhận bằng luật học danh dự của trường đại học Rắnggun (Miến Điện)
- * Diễn từ trước khi rời Miến Điện
- * Nói chuyện tại hội chợ triển lãm thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp

Lời phát biểu sau khi Quốc hội thông qua bản Hiến pháp mới (31-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 35'

Thưa các vị đại biểu,

Nhân danh Trưởng ban sửa đổi Hiến pháp, chúng tôi xin hoan nghênh và cảm ơn các tầng lớp nhân dân miền Nam, miền Bắc, kiều bào ở nước ngoài đã sôi nổi góp ý kiến vào bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Chúng tôi cảm ơn các vị đại biểu đã thảo luận sôi nổi và đã góp nhiều ý kiến dồi dào cho bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Chúng tôi cảm ơn Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp.

Bản Hiến pháp mới của chúng ta sẽ khuyến khích hơn nữa đồng bào miền Bắc thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, khuyến khích đồng bào miền Nam đấu tranh bền bỉ hơn nữa để đòi tự do dân chủ và thống nhất nước nhà.

Đối với thế giới, bản Hiến pháp mới của chúng ta sẽ có một tác dụng củng cố hơn nữa phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô vĩ đại đứng đầu.

Chúng ta có Hiến pháp mới, bây giờ chúng ta có nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ các đại biểu Quốc hội là về các địa phương báo cáo rõ ràng, giải thích kỹ lưỡng bản Hiến pháp mới cho đồng bào ta đều hiểu thấu để làm tốt, đồng thời các vị gương mẫu tham gia việc thực hiện Hiến pháp này.

Nhiệm vụ của nhân dân ta là thực hiện bản Hiến pháp mới cho tốt. Muốn thực hiện bản Hiến pháp mới, phải thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Ngày mai, sang năm mới, tôi xin thay mặt Trung ương Đảng,

Chính phủ, Ban sửa đổi Hiến pháp và Đoàn Chủ tịch, chúc các vị đại biểu, chúc đồng bào cả nước, năm mới đoàn kết vui vẻ, đấu tranh mạnh mẽ để năm mới, thắng lợi mới.

Ngày mai là năm mới, nhân dân ta có bản Hiến pháp mới, đó là một kỷ nguyên mới, đẩy mạnh tiến bộ mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ Quốc hội giao cho Ban chúng tôi đã kết thúc. Như điều cuối cùng của bản Hiến pháp quy định, quyền sửa đổi Hiến pháp là thuộc Quốc hội. Bản Hiến pháp của chúng ta là để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Cảnh giác (23-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 35'

Giữ nhà phải cảnh giác, phải có cửa, có khoá để ngăn ngừa bọn trộm cắp.

Giữ nước càng phải cảnh giác để ngăn ngừa bọn đế quốc và bè lũ tay sai phá hoại thành quả cách mạng, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta.

Trong thời kỳ kháng chiến, nhân dân ta cũng như cán bộ và bộ đội ta đều biết nâng cao cảnh giác. Nhưng từ hoà bình trở lại, thì tinh thần cảnh giác có phần kém sút. *Đó là một khuyết điểm lớn cần được sửa chữa ngay.*

Vụ án do thám hồi tháng tư, vụ bắt được do thám của Mỹ - Lào và vừa rồi vụ bắt được bọn do thám Nguyễn Sáu ở Nghệ An là những tiếng chuông thức tỉnh chúng ta.

Những lời khai của bọn chúng và những tài liệu ta bắt được đã nói rõ những gì? Đã nói rõ Mỹ - Diệm tìm cách do thám ta về mọi mặt:

Về quân đội - số lượng, cấp chỉ huy, vũ khí, các đồ đặc khác, số hiệu các đơn vị, v.v..

Về dân quân - số lượng vũ khí, ai chỉ huy, v.v..

Về công an - số lượng, cấp chỉ huy, ở đâu, người Kinh hay người Thổ...

Về mật dịch - bao nhiêu nhân viên và cán bộ, hàng hoá gì, giá hàng hoá thế nào ...

Về các uỷ ban - ai làm chủ tịch, phó chủ tịch, uỷ viên, tên và chỗ ở của vợ con họ...

Về cán bộ - tên tuổi, ai đi học, học gì, học ở đâu, học mấy tháng,
v.v...

Nói tóm lại: chúng do thám tỉ mỉ về tình hình quân sự, chính trị và kinh tế của ta. Để làm gì? Để chúng tìm cách phá hoại!

Để ngăn chặn âm mưu của kẻ địch, thì cán bộ, bộ đội và nhân dân ta cần phải *luôn luôn nâng cao cảnh giác*. Đó là một nghĩa vụ quan trọng mà mọi người công dân phải làm tròn để chống lại âm mưu của đế quốc và bè lũ tay sai, để bảo vệ nhân dân và bảo vệ Tổ quốc.

T.L

**Lời phát biểu tại buổi chiêu đãi nhân dịp kỷ niệm 15 ngày
thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1959)**

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 36'

Thưa các đồng chí,

Thưa các bạn,

Nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi xin thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi quân đội chính quy, công an nhân dân và dân quân du kích của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Chúng ta có thể nói quân đội của chúng ta là một quân đội anh hùng, vì lúc đầu với gậy tầm vông, với súng kíp mà trải qua chín năm kháng chiến, chúng ta đã đánh thắng quân đội xâm lược của bọn đế quốc.

Quân đội chúng ta anh hùng trong kháng chiến mà cũng anh hùng trong hoà bình. Từ hoà bình lập lại, quân đội ta đã giúp cho đồng bào cày cấy được hơn một triệu ngày công, vận động được 15 vạn đồng bào nông dân vào hợp tác xã, giúp cho các địa phương tổ chức được hơn 2.000 hợp tác xã nông nghiệp, giúp cho đồng bào hơn 6 triệu rưỡi ngày công làm về thuỷ nông; riêng về Bắc - Hưng - Hải thì đã giúp sức được 23 vạn 5 nghìn ngày công và năng suất định là một thước khối mà quân đội ta trung bình đạt 15 thước khối, đột xuất có đến 28 thước khối. Thế là đã anh hùng trong kháng chiến mà cũng anh hùng trong hoà bình.

Về bản thân quân đội, từ hoà bình lập lại thì học tập tiến bộ khá, xây dựng quân đội, xây dựng lực lượng vũ trang đều tốt. Đây, trong

công cuộc xây dựng đó cũng có thể nói là anh hùng.

Có những thắng lợi ấy, có những thành công ấy là nhờ sự lãnh đạo và giáo dục của Đảng, nhờ sự thương yêu, giúp đỡ của nhân dân. Vì vậy, quân đội của ta tuy có những thành tích ấy nhưng không được tự mãn, không được tự kiêu. Trái lại, cần phải khiêm tốn, cần phải đoàn kết, cần phải ra sức thi đua học tập, học tập về chính trị, học tập văn hoá, học tập kỹ thuật. Phải cố gắng như vậy để ra sức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hoà bình.

Thư gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 37'

Các đồng chí,

Hôm nay quân đội ta vừa đúng 15 tuổi. Nhân dịp này, tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ gửi các đồng chí lời chào mừng thân ái nhất.

Mười lăm năm qua, quân đội ta đã vượt mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ và đã lập được nhiều thành tích vẻ vang. Trong kháng chiến, quân đội ta đã chiến đấu anh dũng, đánh thắng quân xâm lược. Trong hoà bình, quân đội ta đã ra sức học tập, công tác, sản xuất, giúp đỡ nhân dân, bảo vệ đất nước. Như thế là rất tốt. Tôi vui lòng khen ngợi các đồng chí.

Hiện nay miền Bắc chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách thắng lợi. Nhưng nước ta còn tạm thời bị chia cắt làm hai miền. ở miền Nam đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang ra sức đàn áp, khủng bố đồng bào, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, tăng cường binh bị, chuẩn bị gây chiến tranh mới. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu hung ác của kẻ thù.

Tất cả cán bộ và chiến sĩ của các lực lượng vũ trang nhân dân đã có cố gắng, cần cố gắng hơn nữa.

- Phải không ngừng nâng cao trình độ chính trị, kỹ thuật và văn

hoá, ra sức công tác và lao động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Phải trau dồi đạo đức cách mạng, đoàn kết, khiêm tốn, hết lòng vì Đảng, vì dân.

- Phải nâng cao chí khí chiến đấu, luôn luôn sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hoà bình.

Hôm nay chúng ta vui vẻ kỷ niệm 15 năm thành lập lực lượng vũ trang nhân dân, tôi chúc các đồng chí tiếp tục hăng hái thi đua, lập nhiều thành tích mới, để chào mừng một cách xứng đáng ngày 30 năm thành lập Đảng yêu quý của chúng ta.

Chào thân ái

Ngày 22 tháng 12 năm 1959

HỒ CHÍ MINH

Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (18-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 40'

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu,

Trong Kỳ họp lần thứ 6, Quốc hội đã quyết định sửa đổi Hiến pháp năm 1946⁽⁴²⁾ và thành lập một Ban dự thảo Hiến pháp sửa đổi để trình Quốc hội.

Công việc dự thảo bản Hiến pháp sửa đổi là một quá trình làm việc lâu dài, chuẩn bị và nghiên cứu kỹ lưỡng. Sau khi làm xong bản dự thảo đầu tiên, tháng 7 năm 1958, chúng tôi đã đưa bản đó ra thảo luận trong các cán bộ trung cấp và cao cấp thuộc các cơ quan quân, dân, chính, Đảng. Sau đợt thảo luận này, bản dự thảo đã được chỉnh lý lại và ngày 1 tháng 4 năm 1959 đem công bố để toàn dân thảo luận và góp ý kiến xây dựng. Cuộc thảo luận này làm trong 4 tháng liền. Tại khắp các nơi, trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học và các tổ chức khác của nhân dân, ở thành thị và nông thôn, việc nghiên cứu và thảo luận dự thảo Hiến pháp tiến hành sôi nổi và đã trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi có đủ các tầng lớp nhân dân tham gia. Trên các báo chí, việc thảo luận cũng sôi nổi và phong phú. Ban sửa đổi Hiến pháp đã nhận được nhiều thư đóng góp ý kiến của cá nhân và tập thể, trong đó có những thư của đồng bào miền Nam thân mến và của kiều bào ở nước ngoài.

Những ý kiến của nhân dân đóng góp đã được Ban sửa đổi Hiến pháp nghiên cứu và thảo luận kỹ càng và trên cơ sở của việc nghiên cứu và thảo luận ấy, chúng tôi đã chỉnh lý lại bản dự thảo một lần nữa.

Thay mặt Ban sửa đổi Hiến pháp, tôi xin trình bày trước Quốc hội bản báo cáo về dự thảo Hiến pháp như sau:

I - Ý NGHĨA QUAN TRỌNG CỦA BẢN HIẾN PHÁP SỬA ĐỔI

Tổ quốc Việt Nam của chúng ta đã được xây dựng trải qua hàng ngàn năm lao động cần cù và đấu tranh anh dũng của nhân dân ta.

Giữa thế kỷ thứ XIX, đế quốc Pháp bắt đầu xâm lược nước ta. Bọn vua quan phong kiến đã đầu hàng giặc ngoại xâm và bán nước ta cho đế quốc Pháp. Trong gần một thế kỷ, đế quốc Pháp đã câu kết với giai cấp phong kiến để thống trị nước ta một cách vô cùng tàn bạo. Ngay từ lúc đầu, nhân dân ta đã đứng lên chống đế quốc Pháp, để giành lại độc lập dân tộc. Nhờ tinh thần hy sinh chiến đấu của nhân dân ta mà phong trào giải phóng dân tộc đã phát triển không ngừng. Nhưng sau gần nửa thế kỷ, ách thống trị của đế quốc và phong kiến vẫn chưa bị đánh đổ, nước ta chưa giành được độc lập.

Trong tình hình đó, Cách mạng Tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi vẻ vang. Liên bang Xôviết được thành lập. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bắt đầu sụp đổ. Liên Xô đem lại cho các dân tộc bị áp bức một kiểu mẫu của mối quan hệ bình đẳng giữa các dân tộc. Các dân tộc bị áp bức trên thế giới thấy rằng chỉ có dựa vào phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa, đi theo đường lối của giai cấp công nhân thì mới đánh đổ được bọn đế quốc để giành lại độc lập dân tộc hoàn toàn và bình đẳng thật sự giữa các dân tộc. Cách mạng Tháng Mười Nga đã gắn liền phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trong một mặt trận chung chống chủ nghĩa đế quốc.

Ở Việt Nam ta, từ sau cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp tư sản dân tộc và tiểu tư sản đã không đưa được phong trào giải phóng dân tộc đến thắng lợi. Giai cấp công nhân Việt Nam đã đem ánh sáng Cách mạng Tháng Mười soi tỏ cho con đường cách mạng Việt Nam. Năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương, chính đảng của giai cấp công nhân thành lập, đã vạch rõ cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lần đầu tiên cách mạng Việt Nam có một Cương

lĩnh chính trị toàn diện do Đảng của giai cấp công nhân đề ra. Cách mạng Việt Nam từ đó được giai cấp công nhân và chính đảng của nó thống nhất lãnh đạo, đã phát triển nhanh chóng và vững chắc.

Xôviết Nghệ - Tĩnh năm 1930 và cuộc vận động dân chủ năm 1936-1939 đã đưa phong trào cách mạng Việt Nam ngày càng lên cao và ngày càng thắt chặt quan hệ giữa giai cấp công nhân và Đảng của nó với nông dân và các tầng lớp nhân dân khác trong nước.

Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Đế quốc Pháp và quân phiệt Nhật câu kết với nhau để thống trị nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã nổi dậy chống đế quốc xâm lược một cách rất anh dũng. Bắc Sơn khởi nghĩa và Nam Kỳ khởi nghĩa là những tiếng báo hiệu đầu tiên cho một phong trào cách mạng rộng lớn. Năm 1941, Đảng lập Mặt trận Việt Minh và đề ra nhiệm vụ "đánh đuổi Nhật, Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng lên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà".

Năm 1945, Liên Xô và các lực lượng dân chủ trên thế giới đã đánh thắng bọn phát xít, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Nắm vững cơ hội đó, Đảng đã lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thắng lợi. ách thống trị của đế quốc và của bọn vua quan phong kiến bị lật đổ. Chính quyền nhân dân được thành lập trong cả nước. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập. Nền độc lập của nước Việt Nam ta được trình trọng tuyên bố trước nhân dân toàn thế giới. Sau gần một thế kỷ làm nô lệ, Tổ quốc ta được giải phóng, nhân dân ta được tự do. Một trang lịch sử cực kỳ vẻ vang của dân tộc ta bắt đầu.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân ta bắt đầu xây dựng nước nhà để củng cố và phát triển thành quả của cách mạng. Ngày 6 tháng 1 năm 1946, trong cuộc Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, nhân dân ta bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước ta.

Ngày 9 tháng 11 năm 1946, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta.

Lời nói đầu của bản Hiến pháp năm 1946 đã nêu:

Nhiệm vụ của dân tộc ta trong giai đoạn này là bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và xây dựng nước nhà trên nền tảng dân chủ. Hiến pháp Việt Nam phải ghi rõ những thành tích vẻ vang của cách mạng và phải xây dựng trên nguyên tắc đoàn kết toàn dân, đảm bảo các quyền tự do dân chủ, thực hiện chính quyền mạnh mẽ của nhân dân.

Chế độ do Hiến pháp năm 1946 xác nhận đã đảm bảo độc lập dân tộc và một nền dân chủ rộng rãi của nhân dân. Ngay từ khi mới thành lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền nhân dân đã ban bố luật lao động, thi hành giảm tô, tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và bọn Việt gian đem chia cho dân cày. Quyền bầu cử và ứng cử, quyền tham gia công việc Nhà nước và của nhân dân được đảm bảo; quyền tự do dân chủ được thực hiện. Đó là một chế độ dân chủ mới.

Nhưng đế quốc Pháp lại gây ra chiến tranh để xâm lược nước ta một lần nữa. Nhân dân ta đã đoàn kết chặt chẽ chung quanh Đảng và chính quyền ta, tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ, kiên quyết đập tan âm mưu nô dịch của đế quốc và bè lũ tay sai bán nước. Năm 1953, trong khi nhân dân ta đang kháng chiến, Quốc hội đã thông qua Luật cải cách ruộng đất, thực hiện triệt để chủ trương người cày có ruộng.

Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hội nghị Giơnevơ thắng lợi đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến vô cùng anh dũng của nhân dân ta, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Lần đầu tiên trong lịch sử, một dân tộc bị áp bức đã đánh bại cuộc xâm lược của một đế quốc hùng mạnh, đã giành lại độc lập cho dân tộc, đem lại ruộng đất cho dân cày, đưa lại quyền dân chủ thực

sự cho nhân dân. Thắng lợi đó là do lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh anh dũng của quân và dân ta, do toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận dân tộc thống nhất và chính quyền nhân dân ta dựa trên nền tảng liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, do sự ủng hộ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và các lực lượng hoà bình dân chủ trên thế giới.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và của cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ rằng một dân tộc dù nhỏ yếu, nhưng đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng của nó, đi đúng đường lối của chủ nghĩa Mác-Lênin, thì nhất định đánh thắng được đế quốc xâm lược.

*

* *

Từ khi kháng chiến thắng lợi và hoà bình lập lại, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới. Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng dưới chế độ dân chủ nhân dân, đã bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng miền Nam còn tạm thời sống dưới ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thì nhân dân ta cần phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong điều kiện mới của nước ta.

Ở miền Bắc, sau khi hoàn toàn giải phóng, mọi mặt đều tiến bộ nhanh chóng.

Trong 3 năm (1955-1957), chúng ta đã hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế.

Năm 1958, chúng ta bắt đầu thực hiện kế hoạch kinh tế ba năm nhằm phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội.

Hội nghị Trung ương lần thứ 14 của Đảng Lao động Việt Nam đã nhận định rằng: "Lực lượng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc hiện nay đã mạnh hơn hẳn lực lượng tư bản chủ nghĩa".

Về mặt kinh tế và văn hoá, chúng ta đã có những tiến bộ lớn, ví dụ:

Từ năm 1955 đến năm 1959, về nông nghiệp, sản lượng thóc đã tăng từ 3 triệu 60 vạn tấn đến 5 triệu 20 vạn tấn. Về công nghiệp, năm 1955 chúng ta chỉ có 17 xí nghiệp quốc doanh, năm 1959 đã có 107 xí nghiệp quốc doanh.

Số hợp tác xã sản xuất nông nghiệp cấp thấp chiếm 43,9% tổng số nông hộ; đa số nông hộ chưa vào hợp tác xã đã vào tổ đổi công.

53% tổng số thợ thủ công vào các tổ chức hợp tác xã.

Về văn hoá, chúng ta đã căn bản xoá xong nạn mù chữ. So với năm 1955, số học sinh trường phổ thông tăng lên gấp 2 lần; số học sinh trường chuyên nghiệp trung cấp tăng lên gấp 6 lần; số sinh viên đại học tăng lên gấp 7 lần; số bác sĩ y khoa tăng 80%, v.v..

Chúng ta đang tiến lên một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đi đôi với những thắng lợi ấy, quan hệ giai cấp trong xã hội miền Bắc đã thay đổi. Giai cấp địa chủ phong kiến đã bị đánh đổ. Giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh và tăng cường lãnh đạo đối với Nhà nước. Giai cấp nông dân đang đi vào con đường hợp tác hoá. Liên minh công nông càng được thắt chặt. Những người trí thức cách mạng đang góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng nước nhà. Các nhà tư sản dân tộc nói chung đều tiếp thu cải tạo xã hội chủ nghĩa. Các tầng lớp nhân dân càng đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận dân tộc thống nhất. So với 1946, khi bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta được thông qua, tình hình miền Bắc nước ta hiện nay đã có những biến đổi rất lớn và rất tốt.

Trong lúc miền Bắc nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phá hoại Hiệp định Giơnevơ, từ

chối hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất nước ta. Chúng thi hành một chính sách độc tài vô cùng tàn bạo, vơ vét tài sản của nhân dân, đàn áp và khủng bố nhân dân một cách rất dã man. Chúng âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam nước ta thành một thuộc địa và căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ, hòng gây chiến tranh mới ở Đông Dương.

Nhưng đồng bào ta ở miền Nam rất anh dũng, cho nên phong trào đấu tranh ở miền Nam được giữ vững và phát triển. Đồng bào miền Nam đòi cải thiện đời sống và phát triển kinh tế dân tộc, đòi tự do dân chủ, đòi hoà bình và thống nhất nước nhà, chống áp bức bóc lột, chống viện trợ Mỹ, chống khủng bố và tàn sát, chống tăng cường quân sự, chuẩn bị chiến tranh.

Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội đang khuyến khích mạnh mẽ phong trào yêu nước ở miền Nam. Đồng bào miền Nam luôn luôn hướng về miền Bắc, hướng về Chính phủ ta và càng tin tưởng vào sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

Tóm lại, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới. Chúng ta có nhiệm vụ mới. Điều kiện trong nước và trên thế giới đều thuận lợi cho ta.

Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước ta, thích hợp với tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ đó. Nó đã hoàn thành sứ mệnh của nó. Nhưng so với tình hình mới và nhiệm vụ cách mạng mới hiện nay thì nó không thích hợp nữa. Vì vậy mà chúng ta phải sửa đổi Hiến pháp ấy.

Dự thảo Hiến pháp sửa đổi ghi rõ những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong những năm qua và nêu rõ nhiệm vụ cách mạng mới trong giai đoạn lịch sử mới.

II MẤY ĐIỂM LỚN TRONG NỘI DUNG DỰ THẢO HIẾN PHÁP SỬA ĐỔI

Sau đây tôi xin trình bày tóm tắt mấy điểm lớn trong nội dung bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi.

1. Tính chất Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Tính chất Nhà nước là vấn đề cơ bản của Hiến pháp. Đó là vấn đề nội dung giai cấp của chính quyền. Chính quyền về tay ai và phục vụ quyền lợi của ai? Điều đó quyết định toàn bộ nội dung của Hiến pháp.

Nhà nước của ta thành lập sau Cách mạng Tháng Tám đã là Nhà nước dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nay "Lời nói đầu" của dự thảo Hiến pháp sửa đổi lại ghi rõ:

"Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo".

Để xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, chúng ta cần phải tăng cường không ngừng sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với Nhà nước dân chủ nhân dân.

Liên minh công nông là nền tảng của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nông dân ta là một lực lượng sản xuất rất to lớn, đồng thời là một lực lượng cách mạng rất to lớn. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nông dân ta đã hăng hái theo Đảng đứng lên cùng giai cấp công nhân đánh đổ đế quốc và phong kiến. Hiện nay nông dân ta hăng hái đi vào con đường hợp tác hoá nông nghiệp. Đó là do tinh thần tích cực cách mạng của nông dân ta, do sự giáo dục kiên trì và liên tục của Đảng và của giai cấp công nhân. Cho nên trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Nhà nước ta ra sức giúp đỡ nông dân, củng cố liên minh công nông.

Giai cấp công nhân đoàn kết với những người thủ công và những người buôn bán nhỏ vì họ là người lao động và họ vui lòng đi vào con đường hợp tác hoá, họ tán thành và ủng hộ cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, với sự phát triển văn hoá của nhân dân. Những người trí thức của chúng ta đã góp một phần xứng đáng trong kháng chiến. Họ đã được Đảng luôn luôn giúp đỡ để tiến bộ. Cho nên họ đi theo chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân đoàn kết chặt chẽ với giới trí thức để giúp họ phục vụ cách mạng, phục vụ chủ nghĩa xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam đã ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Từ ngày hoà bình lập lại, họ có đóng góp một phần trong công cuộc khôi phục kinh tế. Hiện nay, chúng ta có điều kiện để cải tạo họ theo con đường xã hội chủ nghĩa. Trên miền Bắc nước ta, lực lượng kinh tế xã hội chủ nghĩa đã hơn hẳn lực lượng kinh tế tư bản chủ nghĩa. Chúng ta có chính quyền nhân dân. Phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng lao động ngày càng mạnh mẽ. Giai cấp tư sản dân tộc sẵn sàng tiếp thu cải tạo để góp phần vào công cuộc xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nước ta là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ.

Các dân tộc anh em trong nước ta gắn bó ruột thịt với nhau trên một lãnh thổ chung và trải qua một lịch sử lâu đời cùng nhau lao động và đấu tranh để xây dựng Tổ quốc tươi đẹp.

Đế quốc và phong kiến cố tình phá hoại tình đoàn kết và sự bình đẳng giữa các dân tộc, gây thù hằn giữa các dân tộc, thi hành chính sách "chia để trị". Đảng và Chính phủ ta luôn luôn kêu gọi các dân tộc xoá bỏ xích mích do đế quốc và phong kiến gây ra, cùng nhau đoàn kết chặt chẽ trên cơ sở bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Các dân tộc thiểu số đã sát cánh với anh em đa số chiến đấu chống kẻ thù chung, đưa Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến đến thắng lợi. Từ ngày hoà bình lập lại, Nhà nước ta đã giúp đỡ các dân tộc anh em tiến bộ thêm về mặt kinh tế, văn hoá và xã hội. Các dân tộc đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước

đang hăng hái thi đua xây dựng nước nhà. Chính sách dân tộc của chúng ta là nhằm thực hiện sự bình đẳng giúp nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội.

2. Đường lối chung tiến lên chủ nghĩa xã hội

Trong gần một trăm năm qua, Việt Nam ta là một nước thuộc địa và nửa phong kiến. Kinh tế rất lạc hậu và gồm có nhiều thành phần phức tạp, sức sản xuất chưa được phát triển, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân thấp kém. Muốn biến đổi tình hình nghèo nàn ấy thì miền Bắc phải tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Điều 9 dự thảo Hiến pháp sửa đổi đã ghi rằng đường lối tiến lên chủ nghĩa xã hội là: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tiến dần từ chế độ dân chủ nhân dân lên chủ nghĩa xã hội bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến. Chính sách kinh tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là không ngừng phát triển sản xuất để nâng cao mãi đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

Trong nước ta hiện nay có những hình thức sở hữu chính về tư liệu sản xuất như sau:

- Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân.
- Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động.
- Sở hữu của người lao động riêng lẻ.
- Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản.

Mục đích của chế độ ta là xoá bỏ các hình thức sở hữu không xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế gồm nhiều thành phần phức tạp

trở nên một nền kinh tế thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể.

Theo điều 12 trong dự thảo Hiến pháp sửa đổi, kinh tế quốc doanh là hình thức sở hữu của toàn dân, nó lãnh đạo nền kinh tế quốc dân và Nhà nước phải đảm bảo cho nó phát triển ưu tiên.

Theo điều 13, kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động; Nhà nước đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ cho nó phát triển.

Chúng ta phải phát triển thành phần kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội và thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

- Hợp tác hoá nông nghiệp là khâu chính thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Kinh nghiệm qua chứng tỏ rằng hợp tác hoá nông nghiệp ở nước ta, cần phải trải qua hình thức tổ đổi công và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Đó là việc rất cần thiết. Chúng ta phát triển từng bước vững chắc tổ đổi công và hợp tác xã thì hợp tác hoá nông nghiệp nhất định thành công.

- Đối với người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ khác, Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của họ, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ tổ chức hợp tác xã sản xuất theo nguyên tắc tự nguyện.

- Đối với những nhà tư sản công thương, Nhà nước không xoá bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ; mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Đồng thời Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức cải tạo khác.

Theo điều 10 dự thảo Hiến pháp sửa đổi, Nhà nước lãnh đạo hoạt động kinh tế theo một kế hoạch thống nhất. Nhà nước dùng cơ

quan của mình và dựa vào công đoàn, hợp tác xã và các tổ chức khác của nhân dân lao động để xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh tế.

Từ ngày hoà bình lập lại, trong lúc bắt đầu khôi phục kinh tế, chúng ta đã đưa dần kinh tế miền Bắc vào con đường phát triển có kế hoạch. Chúng ta đã có chương trình ba năm khôi phục kinh tế (1955-1957). Hiện nay chúng ta đang thực hiện kế hoạch 3 năm bước đầu phát triển kinh tế và văn hoá và chuẩn bị điều kiện cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của chúng ta. Kế hoạch 3 năm đặc biệt nhằm đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, những người lao động riêng lẻ khác và đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời nó mở mang và tăng cường lực lượng của thành phần kinh tế quốc doanh, thúc đẩy việc phát triển kinh tế theo chủ nghĩa xã hội.

3. Tổ chức Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Để thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng, Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Chính quyền cách mạng của chúng ta được xây dựng gần 15 năm nay. Hiến pháp năm 1946 đã thành lập "Nghị viện nhân dân" và "Hội đồng nhân dân" các cấp. Quốc hội là Hội đồng nhân dân toàn quốc. ở địa phương thì có Hội đồng nhân dân địa phương. Quốc hội và Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu do nhân dân bầu ra theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Quốc hội quyết định những công việc quan trọng nhất của Nhà nước. Hội đồng nhân dân quyết định những công việc quan trọng nhất ở địa phương.

Trong thời kỳ kháng chiến, Quốc hội ta đã cùng với Chính phủ, đoàn kết và dìu dắt nhân dân ta đưa cuộc chiến tranh yêu nước và chống đế quốc đến thắng lợi vẻ vang. Quốc hội ta đã thông qua Luật cải cách ruộng đất nhằm hoàn thành cuộc cách mạng chống phong kiến. ở địa phương, Hội đồng nhân dân đã có công động viên nhân dân tích cực tham gia cuộc cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến.

Từ ngày hoà bình lập lại, Quốc hội đã thông qua chương trình ba năm khôi phục kinh tế, kế hoạch 3 năm bước đầu phát triển kinh tế và văn hoá và các chính sách phát triển và cải tạo kinh tế theo chủ nghĩa xã hội, các đạo luật về tự do dân chủ, v.v.; đó là những vấn đề rất quan trọng về quốc kế dân sinh.

Theo điều 4 dự thảo Hiến pháp sửa đổi, tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đều thuộc về nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Chế độ tuyển cử của chúng ta thực hiện dân chủ đồng thời thực hiện sự đoàn kết toàn dân. Mọi người công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, từ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử.

Việc tuyển cử tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Nguyên tắc ấy bảo đảm quyền kiểm soát của nhân dân đối với đại biểu của mình.

Điều 6 dự thảo Hiến pháp sửa đổi quy định nhiệm vụ cho tất cả các cơ quan Nhà nước là phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân.

Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở địa phương.

Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Chính phủ. Hội đồng Chính phủ là cơ quan chấp hành pháp luật và nghị quyết của Quốc hội, là cơ quan hành chính cao nhất của Nhà nước, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. Trong thời gian Quốc hội không họp thì Hội đồng Chính phủ chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập pháp. Những vấn đề quan trọng nhất của Nhà nước trong phạm vi toàn quốc đều do Quốc hội quyết định.

Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban hành chính các cấp. Ủy ban hành chính các cấp là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, đồng thời chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính cấp trên và sự lãnh đạo thống nhất của Hội đồng Chính phủ.

Những việc quan trọng nhất ở địa phương do Hội đồng nhân dân quyết định.

Chế độ kinh tế và xã hội của chúng ta nhằm thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, trên cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển, cách bóc lột theo chủ nghĩa tư bản được xoá bỏ dần, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ngày càng được cải thiện. Do đó, nhân dân ta có đủ điều kiện thật sự tham gia quản lý Nhà nước.

*

* *

Điều 4 dự thảo Hiến pháp sửa đổi định rõ nguyên tắc tổ chức của Nhà nước ta là dân chủ tập trung. Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Chính phủ trung ương và các cơ quan khác của Nhà nước đều theo nguyên tắc dân chủ tập trung.

Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ, đó là do tính chất Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân. Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung đến cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội.

4. Quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Dự thảo Hiến pháp sửa đổi nói rõ quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của công dân nước ta. Những quy định đó chứng tỏ tính chất thực sự dân chủ của chế độ ta.

Bọn tư bản thường khoe khoang rằng Hiến pháp của họ đảm bảo quyền tự do cá nhân, quyền tự do dân chủ, quyền lợi của mọi người công dân. Nhưng thực tế thì chỉ có giai cấp tư sản được hưởng các quyền lợi ghi trong Hiến pháp của họ. Nhân dân lao động không được thật sự hưởng quyền tự do dân chủ, cả đời bị bóc lột và phải gánh vác nặng nề để phục vụ quyền lợi của giai cấp bóc lột.

Bọn tư bản thường bịa đặt rằng: chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta không tôn trọng quyền lợi cá nhân của người công dân. Nhưng thực tế thì chỉ có chế độ của chúng ta mới thật sự phục vụ lợi ích của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, bảo đảm mọi quyền lợi của nhân dân, mở rộng dân chủ để nhân dân thật sự tham gia quản lý Nhà nước. Vì vậy cho nên nhân dân ta đưa hết khả năng làm tròn nhiệm vụ người chủ nước nhà để xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho nước ta mạnh, dân ta giàu.

Dự thảo Hiến pháp sửa đổi nêu rõ: Công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Có quyền làm việc,

Có quyền nghỉ ngơi,

Có quyền học tập,

Có quyền tự do thân thể,

Có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình,

Có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào,

Có quyền bầu cử, ứng cử, v.v..

Công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Đàn bà có quyền bình đẳng với đàn ông về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình. Nhà nước chú trọng đặc biệt việc giáo dục thanh niên về đức dục, trí dục và thể dục.

Do tính chất của Nhà nước ta, do chế độ kinh tế và xã hội của chúng ta, Nhà nước chẳng những công nhận những quyền lợi của công dân mà còn bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết để cho công dân thật sự được hưởng các quyền lợi đó.

Nhà nước đảm bảo quyền tự do dân chủ cho công dân, nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của nhân dân, như điều 38 dự thảo Hiến pháp sửa đổi đã ghi rõ.

Trong chế độ ta, lợi ích của Nhà nước, của tập thể cùng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí. Cho nên trong khi được hưởng những quyền lợi do Nhà nước và tập thể mang lại cho mình thì mọi người

công dân phải tự giác làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, đối với tập thể.

Vì vậy công dân có nghĩa vụ: tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, trật tự công cộng và những quy tắc sinh hoạt xã hội. Công dân có nghĩa vụ tôn trọng tài sản công cộng, đóng thuế theo pháp luật, làm nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc.

Chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì quyền lợi cá nhân và quyền lợi Nhà nước cùng quyền lợi tập thể mới nhất trí. Vì vậy, chỉ có Hiến pháp xã hội chủ nghĩa mới làm cho mọi người công dân hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình đối với xã hội, đối với Tổ quốc.

III NHỮNG Ý KIẾN ĐÓNG GÓP ĐỀ BỔ SUNG DỰ THẢO HIẾN PHÁP SỬA ĐỔI

Hai đợt thảo luận dự thảo Hiến pháp sửa đổi trong nhân dân là những cuộc sinh hoạt chính trị rất sôi nổi. Nhân dân ta đã hăng hái sử dụng quyền dân chủ của mình để xây dựng Hiến pháp của mình. Nhân dân các địa phương, các cơ quan đoàn thể, các đơn vị bộ đội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, nhiều đồng bào miền Nam và kiều bào ở nước ngoài, các báo chí đều đã góp rất nhiều ý kiến. Ban sửa đổi Hiến pháp đã nghiên cứu kỹ lưỡng tất cả những ý kiến đó. Nhân dịp này Ban sửa đổi Hiến pháp tỏ lời hoan nghênh tất cả đồng bào đã góp phần xây dựng bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi này.

Chúng tôi xin trình bày tóm tắt mấy ý kiến chính của đồng bào đã đóng góp như sau:

1. Về "Lời nói đầu" của Hiến pháp, theo ý kiến của nhân dân, Ban sửa đổi Hiến pháp đã bổ sung để nói đầy đủ hơn những thắng lợi đã đạt được, tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam, nói rõ ràng cách mạng xã

hội chủ nghĩa ở miền Bắc nhất định thắng lợi và nước ta nhất định sẽ thống nhất.

2. Điều 1 của dự thảo Hiến pháp sửa đổi đều được mọi người hoàn toàn tán thành vì nó đã ghi ngay ở đầu tính chất thống nhất của nước ta. Hiện nay, tuy nước ta tạm thời bị chia cắt, nhưng toàn thể nhân dân ta ở miền Nam cũng như ở miền Bắc đều tin tưởng sắt đá rằng nước ta nhất định sẽ thống nhất. Cho nên khẳng định ngay ở điều 1 của dự thảo Hiến pháp sửa đổi tính chất thống nhất của nước ta như vậy, là hoàn toàn đúng.

3. Nhiều ý kiến đề nghị ghi rõ Nhà nước ta là Nhà nước dựa trên nền tảng liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo, vì đó là một thực tế lịch sử vĩ đại đã đem lại cho nhân dân ta những thắng lợi cách mạng cực kỳ to lớn và đảm bảo cho việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng cho toàn dân ta trong giai đoạn mới. Vì trong lời nói đầu đã ghi rõ tính chất đó, cho nên trong điều 2 chỉ cần ghi: Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một Nhà nước dân chủ nhân dân. Như thế là đủ rõ.

4. Trong điều 3 ghi rõ nước Việt Nam là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc và nhiệm vụ của Nhà nước ta là giữ gìn và phát triển sự đoàn kết giữa các dân tộc.

5. Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của các cơ quan Nhà nước trong chế độ ta, nó đã được thể hiện trong tổ chức Nhà nước của ta. Vì vậy có nhiều ý kiến đề nghị ghi rõ nó vào Hiến pháp. Chúng tôi đã bổ sung vào điều 4.

6. Có ý kiến đề nghị nên nói rõ về con đường tiến lên của nước ta, triển vọng phát triển kinh tế của nước ta. Ban sửa đổi Hiến pháp đã bổ sung điều 9 và nói rõ nước ta sẽ trở thành một nước có nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến.

7. Có nhiều ý kiến đề nghị nên quy định tuổi ứng cử cao hơn tuổi bầu cử. Chúng tôi đã sửa đổi điều 23 của dự thảo, quy định tuổi bầu cử là 18, tuổi ứng cử là 21.

8. Chúng tôi tiếp thu ý kiến đề nghị thành lập Hội đồng quốc phòng của Nhà nước và đã ghi ý kiến đó trong dự thảo: Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là Chủ tịch Hội đồng quốc phòng. Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quốc phòng do Quốc hội cử theo đề nghị của Chủ tịch nước.

9. Về các ủy ban của Quốc hội, có ý kiến đề nghị nên nói rõ trong Hiến pháp những ủy ban mà Quốc hội sẽ thành lập. Chúng tôi xét thấy có thể ghi rõ trong Hiến pháp ủy ban thẩm tra tư cách đại biểu, ủy ban dự án pháp luật, ủy ban kế hoạch và ngân sách, đồng thời ghi Quốc hội có thể thành lập những ủy ban khác để giúp Quốc hội và ủy ban Thường vụ Quốc hội, khi Quốc hội xét thấy cần thiết.

10. Có nhiều ý kiến đề nghị ghi Chủ tịch nước cần có quyền tham dự và chủ tọa Hội đồng Chính phủ khi thấy cần thiết. Ban sửa đổi Hiến pháp tán thành đề nghị đó và đã ghi trong điều 66.

Ngoài những đề nghị mà Ban sửa đổi Hiến pháp đã đồng ý và căn cứ vào đó để chỉnh lý bản dự thảo Hiến pháp, thì cũng còn có nhiều ý kiến góp về những vấn đề chi tiết khác thuộc phạm vi của luật pháp hoặc phạm vi hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Chúng tôi sẽ chuyển những ý kiến đó tới các cơ quan phụ trách đề nghiên cứu.

*

* *

Thưa các vị đại biểu,

Trước đây 14 năm, nhân dân ta vui vẻ đón chào bản Hiến pháp đầu tiên của chúng ta. Ngày nay nhân dân ta lại một lần nữa hăng hái thảo luận bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi.

Trong quá trình thảo luận dự thảo Hiến pháp sửa đổi, nhân dân thấy rõ những khó khăn đã vượt qua và rất phấn khởi trước những thắng lợi to lớn đã đạt được. Những thắng lợi đó là miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta đã thật sự nắm chính quyền, kinh tế xã hội chủ nghĩa phát triển theo một tốc độ nhanh chóng. Đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân được cải thiện. Đạo đức cách mạng trong nhân dân ta ngày càng được nâng cao; tinh thần

đoàn kết của nhân dân ngày càng được tăng cường. Sinh hoạt dân chủ được phát huy đến cao độ; nhân dân thật sự làm chủ nước nhà.

Các tầng lớp nhân dân ta ở miền Nam cũng như ở miền Bắc nhiệt liệt hoan nghênh dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Toàn thể nhân dân ta tin chắc rằng nhất định Nam Bắc sẽ sum họp trong đại gia đình Tổ quốc Việt Nam thống nhất.

Bản Hiến pháp này sẽ làm cho đồng bào miền Nam ruột thịt vô cùng phấn khởi, càng hướng về Quốc hội và Chính phủ ta, càng ra sức đấu tranh để thống nhất Tổ quốc.

Nhân dân cả nước biết rằng sở dĩ có dự thảo Hiến pháp sửa đổi này là nhờ Đảng, người tổ chức và lãnh đạo những thắng lợi vẻ vang đã đạt được và đảm bảo vững chắc cho những thành công to lớn trong tương lai; nhờ toàn dân ta đoàn kết và đấu tranh anh dũng theo đường lối của Đảng để xây dựng nước nhà.

Từ ngày Quốc hội giao cho nhiệm vụ dự thảo Hiến pháp sửa đổi, Ban chúng tôi đã liên tục làm việc và đã họp 27 lần. Hôm nay dự thảo đã làm xong, Ban chúng tôi xin trình dự thảo trước Quốc hội. Chúng tôi có cố gắng, nhưng ý kiến của chúng tôi có hạn. Chúng tôi mong các vị đại biểu Quốc hội thảo luận và cho thêm ý kiến để Quốc hội thông qua.

Sau khi được Quốc hội thông qua, bản dự thảo này sẽ thành Hiến pháp mới của nước ta.

Bản Hiến pháp này sẽ phát huy hơn nữa lòng yêu nước và chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, sẽ động viên nhân dân ta đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, cố gắng thi đua hơn nữa để xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Lời chào mừng Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá I (18-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 41'

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu,

Tôi xin thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ nhiệt liệt chào mừng các vị.

Trong lúc này, toàn dân ta ở miền Bắc, từ thành thị đến nông thôn, các nhà máy, các công trường, các hợp tác xã, các đơn vị bộ đội, các cơ quan, các trường học... đang hăng hái đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và đã có kết quả tốt.

Tôi xin thay mặt Quốc hội gửi lời thân ái khen ngợi đồng bào ta.

Đồng bào ta ở miền Nam đang đoàn kết chặt chẽ, đấu tranh anh dũng chống chế độ độc tài phát xít. Tôi xin thay mặt Quốc hội gửi lời chào thân ái đến toàn thể đồng bào miền Nam.

Thư gửi cán bộ và giáo viên bổ túc văn hoá (17-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 42'

Gửi các đồng chí cán bộ và giáo viên bổ túc văn hóa,

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải tăng gia sản xuất.

Muốn tăng gia sản xuất tốt thì phải có kỹ thuật cải tiến.

Muốn sử dụng tốt kỹ thuật thì phải có văn hóa.

Vì vậy công việc bổ túc văn hóa là cực kỳ cần thiết.

Công việc bổ túc văn hóa đối với người dạy và người học đều có khó khăn hoặc ít hoặc nhiều. Nhưng với quyết tâm và tinh thần xã hội chủ nghĩa thì khó khăn gì cũng khắc phục được và bổ túc văn hóa nhất định sẽ thành công.

Chúc các bạn cố gắng thi đua và thu được nhiều thắng lợi.

Chào thân ái

Ngày 17 tháng 12 năm 1959

HỒ CHÍ MINH

Tiếp tục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên, một công tác quan trọng để củng cố hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 43'

I- Bị đế quốc, phong kiến, tư sản mại bản và các giai cấp bóc lột khác áp bức, nông dân lao động Việt Nam có nhiệt tình cách mạng rất cao. Trong cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân, nông dân lao động đã hăng hái theo Đảng, theo giai cấp công nhân; trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, nông dân lao động vẫn là bạn đồng minh tin cậy nhất của giai cấp công nhân. Chỉ trong gần hai năm, gần 45% nông dân lao động toàn miền Bắc đã tự giác, tự nguyện vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Thái độ đó đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa là mặt chủ yếu của nông dân lao động miền Bắc. Đó cũng là mặt chủ yếu của nông dân xã viên. Người nông dân xã viên nói chung là người nông dân tiên tiến, đi đầu cắm ngọn cờ hồng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Từ khi vào hợp tác xã, trình độ giác ngộ của họ được nâng lên thêm một bước. Tuy nhiên, cần nhận rằng người xã viên hôm nay còn mang rất nhiều dấu vết của người nông dân cá thể hôm qua. Một thời gian ngắn sản xuất theo lối tập thể chưa thể xoá bỏ ngay được tập quán sinh hoạt, tập quán canh tác, ý thức tư hữu đã có từ hàng nghìn năm. Hơn nữa, quan hệ sản xuất ở hầu hết các hợp tác xã nông nghiệp hiện nay là quan hệ sản xuất nửa xã hội chủ nghĩa, thu nhập của người xã viên gồm một phần là hoa lợi ruộng đất, một phần là công lao động. Thực tế khách quan đó không thể không tác động đến tư tưởng người xã viên. Điều cần chú ý nữa là thường thường ý thức có trạng thái lạc hậu so với tồn tại. Nói chung, người nông dân khi vào hợp tác xã tức là đã đổi đời nhưng vẫn còn vương vấn "kiếp trước" ở một trình độ nhất định, nhất là khi cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã hiện nay còn rất bé nhỏ, sản xuất chưa tập trung cao độ, điều kiện sản xuất nói chung chưa căn bản khác lối sản xuất cá thể. Ngoài ra, chúng ta cũng biết rằng việc giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nông dân trước và sau khi vào hợp tác xã chưa được

nhiều, chưa được sâu. Chúng ta cũng biết rằng trong bất cứ phong trào cách mạng nào, tiên tiến là số ít và số đông là trung gian, muốn củng cố và mở rộng phong trào, cần phải nâng cao hơn nữa trình độ giác ngộ của trung gian để kéo chậm tiến. Cuối cùng, cũng không nên quên phong trào hợp tác hoá nông nghiệp chỉ mới chiếm ngót một nửa số nông hộ toàn miền Bắc, gần một nửa số nông hộ còn sản xuất theo phương thức cá thể và hàng ngày, hàng giờ tác động tư tưởng người xã viên.

II- Việc tiếp tục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa là rất cần thiết. Công tác tư tưởng, công tác chính trị trong hợp tác xã phải được coi là công tác hàng đầu, nhất là khi cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã còn nhỏ bé. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 16 ghi rõ: "Trong quá trình xây dựng và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, cần phải đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị và tư tưởng nhằm nâng cao không ngừng trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên, nâng cao ý thức lao động tập thể và tinh thần thi đua yêu nước, nâng cao tinh thần làm chủ hợp tác xã, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật của xã viên, nâng cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục hiện tượng xích mích, suy tị, thiếu đoàn kết trong hợp tác xã, khắc phục tư tưởng cá nhân, bảo thủ, ỷ lại. Phải giáo dục cho cán bộ hợp tác xã tinh thần chí công vô tư, tác phong dân chủ, đồng thời giáo dục cho xã viên biết coi công việc của hợp tác xã như công việc của nhà mình và ai nấy đều phải thực hành khẩu hiệu cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Phát huy tinh thần tích cực và sáng tạo của các xã viên, động viên tinh thần dám nói, dám nghĩ, dám làm đối với mọi công việc của hợp tác xã, nhất là đối với việc quản lý lao động, cải tiến kỹ thuật và đẩy mạnh sản xuất". Đó là nội dung cụ thể của công tác tư tưởng trong suốt quá trình xây dựng và phát triển hợp tác xã, và cũng là nội dung cụ thể của đợt củng cố hợp tác xã về mặt tư tưởng trong ba tháng trước mắt.

Tiếp tục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên lên một bước là củng cố lòng tin của xã viên ở lối làm ăn tập thể, tính hơn

hắn của hợp tác xã, sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội. Cần làm cho xã viên thấy rõ phần đầu cho hợp tác xã tăng sản xuất là phần đầu cho chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội không phải là cái gì cao xa mà cụ thể là ý thức lao động tập thể, ý thức kỷ luật, tinh thần thi đua yêu nước, tăng sản xuất cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên, tinh thần đoàn kết tương trợ, tinh thần dám nghĩ, dám nói, dám làm, không sợ khó, ý thức cần kiệm.

Việc nâng cao tinh thần làm chủ hợp tác xã cho xã viên là rất cần thiết vì người xã viên mới còn mang nhiều tàn tích của người nông dân cá thể, tư hữu. Nhất thiết phải làm cho xã viên thấy rõ lợi ích hợp tác xã và lợi ích xã viên là nhất trí. Sản xuất của hợp tác xã giảm thì thu nhập của xã viên không thể tăng. Hợp tác xã phồn vinh thì đời sống xã viên được cải thiện. Do đó, ra sức chăm lo lợi ích của hợp tác xã, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, phản đối thái độ "cha chung không ai khóc" là phát huy tinh thần làm cho hợp tác xã và đồng thời là tích cực phần đầu cải thiện đời sống cho mình.

Cần thông qua việc bán thóc và các nông sản khác cho Nhà nước mà làm cho xã viên thấy lợi ích xã viên, lợi ích hợp tác xã và lợi ích Nhà nước là nhất trí. Điểm này cũng là một nội dung cần thiết của việc nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên.

Hiện tượng thiếu đoàn kết, suy tị giữa các xã viên trong hợp tác xã là một hiện tượng khá phổ biến, vì chế độ cá nhân chiếm hữu tư liệu sản xuất trước đây chia rẽ người với người. Hợp tác xã là chế độ tập thể chiếm hữu tư liệu sản xuất, đoàn kết người với người. Do đó cần làm cho xã viên thấy rõ sự khác nhau giữa hai chế độ, thấy rõ lợi ích của các xã viên gắn bó với nhau trong hợp tác xã. Đồng thời cần tiếp tục giáo dục xã viên đoàn kết với bà con nông dân lao động chưa vào hợp tác xã theo đúng tinh thần "người đi trước rước người đi sau".

Đối với cán bộ quản trị hợp tác xã, cần nêu cao tinh thần xung phong gương mẫu, chí công vô tư, liêm khiết, rèn luyện tác phong dân chủ, mọi việc đều làm theo đường lối quần chúng, khắc phục

bệnh quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, độc đoán. Cần giáo dục cho cán bộ hợp tác xã tinh thần bình đẳng đối với xã viên.

Phương pháp tiến hành đợt củng cố về tư tưởng trong hợp tác xã nên làm theo cách giáo dục thuyết phục, giúp đỡ lẫn nhau. Nên thông qua việc tổng kết vụ mùa, sơ kết sản xuất Đông - Xuân, rút kinh nghiệm xây dựng và phát triển hợp tác xã mà tiến hành.

L.T.

Tiêu chuẩn của người đảng viên (9-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 44'

Hiện nay các chi bộ (ở các xí nghiệp, công trường, cơ quan, bộ đội, trường học, nhà thương, khu phố, nông thôn...) đều đang chấp hành chỉ thị của Trung ương về công việc phát triển Đảng.

Để đạt kết quả tốt, chúng ta phải nắm vững và làm đúng điều này: Khi phát triển Đảng cần phải chọn lọc rất cẩn thận, phải *xem trọng chất lượng* quyết không nên làm một cách ồ ạt, không nên tham nhiều.

Khi kết nạp mỗi một đảng viên mới, cần phải dựa vào *sáu tiêu chuẩn của người đảng viên*.

Sáu tiêu chuẩn ấy là:

- 1- Suốt đời kiên quyết phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.
- 2- Rèn luyện tư tưởng vô sản, sửa chữa tư tưởng sai lầm. Kiên quyết đứng hẳn trên lập trường giai cấp công nhân, không đứng chân trong chân ngoài.
- 3- Đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Biết đem lợi ích riêng của cá nhân phục tùng lợi ích chung của cách mạng.
- 4- Tuyệt đối chấp hành nghị quyết và kỷ luật của Đảng.
- 5- Liên hệ chặt chẽ với quần chúng.
- 6- Luôn luôn cố gắng học tập; thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí mình.

Đó là mấy tiêu chuẩn rất cần thiết để xứng đáng là người đảng viên.

Đảng viên tốt thì Đảng mới mạnh. Đảng mạnh thì mới làm tròn nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang là: Lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm nền tảng vững chắc để thực hiện thống nhất nước nhà, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

TRẦN LỰC

Điện mừng ngày sinh Chủ tịch A. Nôvôtni (8-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 45'

Kính gửi đồng chí Antônin Nôvôtni,

Chủ tịch nước Cộng hoà Tiệp Khắc,

Nhân dịp sinh nhật lần thứ 55 của đồng chí, tôi kính gửi đồng chí lời chúc mừng thân ái và tốt đẹp nhất.

Kính chúc đồng chí mạnh khoẻ để lãnh đạo Đảng, Chính phủ và nhân dân Tiệp Khắc anh em đạt được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Tiệp Khắc và đấu tranh bảo vệ hoà bình ở châu Âu và thế giới.

Chào thân ái,

Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 1959

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà**

HỒ CHÍ MINH

Phải ra sức chống hạn (4-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 46'

Vụ mùa này khắp miền Bắc ta thu hoạch tốt hơn mọi năm.

Số đông hợp tác xã gặt được từ 25 tạ đến 29 tạ một mẫu tây như Nam Lợi (Vĩnh Linh), Đông Mỹ (Thanh Hoá), Liên Thành (Hải Dương), v.v..

Nhiều hợp tác xã gặt được từ 31 tạ đến 39 tạ, như Đông Phú (Sơn Tây), Vũ Quyết (Thái Bình), Xóm Bắc (Bắc Ninh), v.v..

Một số hợp tác xã gặt được hơn 40 tạ như Hiệp An (Hải Dương) được 43 tạ. Xóm Oánh (Thái Nguyên) được 46 tạ, v.v..

Trong mấy tháng qua dù nhiều nơi bị thiên tai hạn hán, nhưng vẫn được mùa. Đó là vì đồng bào nông dân và cán bộ ta đã quyết tâm chống hạn. Trong công việc ấy, các hợp tác xã và tổ đổi công đã làm chủ lực, bộ đội và thanh niên ta đã góp sức nhiều. Một lần nữa, thắng lợi ấy lại chứng tỏ rằng:

*Dù cho hạn hán khắp nơi,
Người mà quyết chí, thì trời phải thua.
Không mưa mà vẫn được mùa.*

Nay đã gặt xong vụ mùa thắng lợi. Nhưng đã lâu nay trời không mưa. Nhiều nơi đã thiếu nước, đất khô khó cày.

Để đảm bảo vụ chiêm thắng lợi, chúng ta phải ra sức làm thủy nông nhỏ và quyết tâm tìm mọi cách chống hạn.

Các hợp tác xã và tổ đổi công phải hăng hái làm chủ lực.

Thanh niên phải là những đội đột kích xung phong.

Bộ đội phải cố gắng giúp sức.

Toàn thể đảng viên ở nông thôn phải làm gương mẫu.

Cán bộ từ tỉnh đến xã phải đi xem xét tận đồng ruộng, phải cùng quần chúng bàn bạc, đặt kế hoạch cho sát và theo dõi đôn đốc, chu đáo liên tục.

Như thế thì chúng ta nhất định đánh thắng giặc hạn và đảm bảo vụ chiêm thắng lợi. Các nơi hãy ra sức thi đua chống hạn lấy thành tích để chúc mừng 30 năm thành lập Đảng yêu kính của chúng ta. Đó sẽ là một món quà thiết thực nhất, quý báu nhất:

*Quyết đưa thành tích dâng lên Đảng,
Đảm bảo mùa chiêm thắng lợi to!*

TRẦN LỰC

Điện mừng ngày sinh Tổng thống ấn Độ Ragiăngdra Praxát (3-12-1959)

Ngày 27/3/2003. Cập nhật lúc 17^h 47'

Kính gửi: Tổng thống Ragiăngdra Praxát,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 75 ngày sinh của Ngài, thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân danh cá nhân, tôi trân trọng gửi đến Ngài lời chúc mừng thân ái và tốt đẹp nhất. Kính chúc Ngài sống lâu và luôn luôn mạnh khoẻ để lãnh đạo nhân dân ấn Độ anh em đạt được nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong việc xây dựng đất nước, góp phần vào việc bảo vệ và củng cố hoà bình ở châu á và thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà**

HỒ CHÍ MINH